

DANH SÁCH

THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 5039 /TB-HĐTDCC ngày 29 tháng 9 năm 2025

của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2025)

ĐƠN VỊ: CỤC THÔNG TIN CƠ SỞ VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đổi tượng ưu tiên	Kết quả thi môn điều kiện (Vòng 1)	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng điều phối thông tin đối ngoại: 01 chỉ tiêu											
1	VH010	Bùi Thị Vân	Anh		25/11/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			49/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
2	VH031	Nguyễn Bích Vân	Anh		21/7/2001	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			42/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
3	VH016	Đỗ Hoàng	Anh		29/12/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			48/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
4	VH067	Đình Nguyễn Quỳnh	Châu		19/10/2002	Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			43/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
5	VH113	Đỗ Mạnh	Đũng	09/3/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng điều phối thông tin đối ngoại			31/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
6	VH138	Nguyễn Phạm Vân	Giang		22/11/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			33/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
7	VH216	Phạm Minh Tâm	Hữu	15/10/2001		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
8	VH255	Hoàng Thị Hoài	Linh		15/9/2001	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			33/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
9	VH278	Trần Mỹ	Linh		26/5/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			40/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt

10	VH287	Hoàng Văn	Long	30/11/2003		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			41/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
11	VH306	Đỗ Nhật	Minh	05/02/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			34/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
12	VH308	Lê Thị Tuệ	Minh		27/7/2003	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
13	VH351	Trần Minh	Ngọc		05/9/2000	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			48/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
14	VH405	Lê Mạnh	Quốc	11/01/1999		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			45/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
15	VH459	Nguyễn Đình Hào	Thiên	01/5/2003		Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			38/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
16	VH464	Lê Hạnh	Thuần		21/02/2003	Thành phố Huế	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			38/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
17	VH493	Trần Hà	Trang		28/7/2000	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng điều phối thông tin đối ngoại			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
18	VH524	Vũ Hồng	Vân		29/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			45/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
19	VH536	Thạch Thị Khánh	Vy		03/12/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			47/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
20	VH542	Nguyễn Hải	Yến		21/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
II	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại: 01 chỉ tiêu											
1	VH101	Trần Văn	Doanh	08/5/1995		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			43/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt

2	VH125	Nguyễn Khánh	Duy	28/6/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			42/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
3	VH134	Đinh Thị Châu	Giang		17/10/2002	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Dân tộc Mường	33/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
4	VH150	Nguyễn Thị Thu	Hà		20/12/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			47/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
5	VH145	Nguyễn Ngọc	Hà	20/4/1995		Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
6	VH152	Nguyễn Thu	Hà		09/8/2000	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			34/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
7	VH170	Đồng Thị Ngọc	Hiền		28/02/2003	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Dân tộc Tày	37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
8	VH197	Phạm Nguyễn Như	Hoàn		25/10/2003	Lào Cai	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
9	VH234	Đặng Gia	Khánh	24/11/2003		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			39/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
10	VH240	Trần Thị Ngọc	Kiên		23/12/1985	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			38/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
11	VH272	Nguyễn Trần Khánh	Linh		07/01/2001	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			34/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
12	VH266	Nguyễn Khánh	Linh		16/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			44/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
13	VH257	Lê Phương	Linh		09/11/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			34/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
14	VH276	Trần Mai	Linh		09/9/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
15	VH263	Nguyễn Hà Phương	Linh		09/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			31/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
16	VH300	Nguyễn Trúc	Mai		28/02/2002	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			43/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
17	VH355	Phạm Công	Nguyễn	02/3/1994		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	33/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt

18	VH359	Lê Hiếu	Nhiên		10/12/2003	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			36/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
19	VH391	Nguyễn Thị	Phương		23/6/1999	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			40/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
20	VH480	Nguyễn Hoa	Trà		07/4/1997	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			31/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
21	VH440	Nguyễn Trọng	Thành	24/6/2001		Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Con đẻ của Bệnh binh tỉ lệ MSLĐ 71%	40/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
22	VH458	Đỗ Thị	Thảo		31/01/2001	Lào Cai	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Bảo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại		Dân tộc Tày	46/60	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	Đạt
III Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu												
1	VH052	Trịnh Hải	Anh		18/10/1999	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			52/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
2	VH053	Trịnh Lộc	Anh		12/10/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí		32/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
3	VH044	Nguyễn Văn	Anh	10/4/2001		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			31/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
4	VH054	Trịnh Thị Tú	Anh		24/8/1998	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Tày	38/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
5	VH023	Lê Phương	Anh		02/10/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			31/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
6	VH077	Lò Văn	Chính	15/5/1998		Sơn La	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Thái	42/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
7	VH078	Dương Hoàng	Chung		28/02/1987	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Con đẻ người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	42/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
8	VH079	Nông Thị	Cơ		17/3/1993	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	40/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
9	VH097	Nguyễn Hữu	Điền	25/10/2001		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			32/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt

10	VH100	Lưu Thị	Địu		29/6/1997	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
11	VH135	Mai	Giang	26/5/1995		Đà Nẵng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	31/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
12	VH180	Đỗ Tiến	Hiệp	18/4/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			39/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
13	VH202	Hà Quang	Hùng	27/12/1998		Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Mường	37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
14	VH210	Ma Thu	Hương		21/11/1996	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Tày	31/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
15	VH213	Phan Thị Thu	Hương		09/6/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			38/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
16	VH208	Lăng Thị Thu	Hương		26/3/1996	Cao Bằng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	45/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
17	VH242	Đặng Tuấn	Kiệt	10/9/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			42/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
18	VH357	Trần Kim	Nguyệt		01/02/2001	Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			36/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
19	VH389	Nguyễn Minh	Phương		27/10/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			46/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
20	VH408	Phạm Thục	Quyên		19/9/2003	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			50/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
21	VH471	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		14/8/2003	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	50/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
22	VH472	Đặng Thu	Thùy		16/11/1995	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			41/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
23	VH501	Lê Vương	Trung	28/10/2002		Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			32/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt

24	VH507	Tạ Hữu	Tuấn	19/9/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			40/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
25	VH533	Hoàng Hữu	Vượng	24/9/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			42/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
IV	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu											
1	VH204	Phan Mạnh	Hùng	23/12/2002		Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			36/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
2	VH508	Hoàng Thanh	Tùng	12/9/1992		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			36/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
3	VH 124	Nguyễn	Duy	15/5/2001		Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
V	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu											
1	VH043	Nguyễn Văn	Anh		14/12/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			46/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
2	VH046	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh		20/4/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			38/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt

3	VH048	Phạm Phương	Anh		10/9/2001	Hung Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
4	VH088	Nguyễn Đình	Đại	09/12/1995		Hung Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			32/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
5	VH093	Nguyễn Duy	Đạt	17/9/2000		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	33/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
6	VH119	Hoàng Việt	Dương	30/7/2001		Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
7	VH116	Đỗ Trần Ánh	Dương		16/10/2003	Hung Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			30/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
8	VH144	Lê Thị Phương	Hà		29/7/1999	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Con thương binh 4/4: 28%	43/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
9	VH164	Ngô Mai	Hạnh		10/8/2001	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			43/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt

10	VH176	Nông Thị	Hiền		26/3/1998	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	45/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
11	VH179	Doanh Thu	Hiền		02/3/2001	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Tày	39/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
12	VH267	Nguyễn Khánh	Linh		10/6/1996	Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			39/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
13	VH275	Phạm Thùy	Linh		26/12/2003	Hải Phòng	'Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			30/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
14	VH289	Nguyễn Văn Thành	Long		19/02/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			45/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
15	VH298	Lê Hoàng Thanh	Mai		22/7/2002	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			34/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
16	VH313	Nguyễn Quang	Minh		04/9/1999	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt

17	VH312	Nguyễn Hồng	Minh		20/12/2001	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
18	VH309	Nguyễn Bá	Minh	22/01/1981		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			49/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
19	VH343	Lê Minh	Ngọc		08/12/2000	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			38/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
20	VH371	Dương Thị Kim	Oanh		25/11/2002	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			39/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
21	VH419	Đào Trần Việt	Son	13/8/2002		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			32/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
22	VH412	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh		08/9/2001	Lạng Sơn	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
23	VH462	Bùi Hoàng	Thu		23/10/2002	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			34/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt

24	VH470	Đào Thanh	Thúy		28/11/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
25	VH509	Nguyễn Đức	Tùng		02/4/1991	Tuyên Quang	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
26	VH517	Hoàng Thị Thu	Uyên		05/7/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			47/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
27	VH518	Luân Thị Thu	Uyên		08/9/2000	Thái Nguyên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở		Dân tộc Nùng	37/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
28	VH534	Bùi Ái	Vy		27/3/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			35/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
29	VH532	Lưu Long	Vũ		29/6/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			32/60	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	Đạt
VI Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng: 01 chỉ tiêu												
1	VH071	Đoàn Kim	Chi		29/9/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng			30/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
2	VH244	Vũ Xuân	Kỹ		16/7/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng			40/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt

3	VH250	Trần Thị	Liên		16/7/2003	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng		Dân tộc Mường	39/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
4	VH348	Nguyễn Thị Minh	Ngọc		09/7/1997	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng			40/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
VII Văn thư viên, Văn phòng: 01 chỉ tiêu												
1	VH001	Nguyễn Quỳnh	An		20/8/2000	Nghệ An	Văn thư viên, Văn phòng			41/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
2	VH147	Nguyễn Thị	Hà		26/5/1995	Hà Tĩnh	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn Thư - Lưu trữ		34/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
3	VH191	Phạm Xuân	Hòa	20/12/1992		Ninh Bình	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		35/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
4	VH249	Mạc Huệ	Liên		02/10/1999	Cao Bằng	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn Thư - Lưu trữ	Dân tộc Tày	35/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
5	VH304	Hạ Thị Hải	Mây		25/3/1996	Thái Nguyên	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	Dân tộc Tày	32/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
6	VH496	Lê Xuân	Trình	25/11/1995		Hưng Yên	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn Thư - Lưu trữ		37/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt
7	VH521	Lê Thị Thùy	Vân		22/8/1996	Phú Thọ	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		31/60	Lĩnh vực văn phòng	Đạt